

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯƠNG KHÊ
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 17/3/2023

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG KHÊ, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Thảo; ông Phan Văn Tiến.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Bích Khuyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 17/3/2023, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 79/2022/TLST-HNGĐ ngày 28/10/2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/02/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2023/QĐST-DS ngày 24/02/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị H; sinh năm 1974; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm V, xã H, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú hiện nay: Tổ 12, khu phố X, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Đặng Văn H; sinh năm: 1966; địa chỉ: Xóm V, xã H, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 27/10/2022, bản tự khai và tại đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 24/02/2023, nguyên đơn bà Trần Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Đặng Văn H đăng ký kết hôn vào ngày 15/12/1995 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 4 năm thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn là ông H thường xuyên uống rượu say, về nhà chửi bới, có hành vi bạo lực với vợ con, do đó bà

đi vào miền nam làm việc để kiếm tiền nuôi con cái ăn học. Bà đã nhiều lần khuyên nhủ, động viên ông H từ bỏ rượu bia, tu chí làm ăn để vợ chồng đoàn tụ nhưng ông H vẫn không thay đổi. Do mục đích hôn nhân không đạt được nên bà làm đơn khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đặng Văn H.

Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung tên là Đặng Thị T, sinh ngày 29/4/1996 và Đặng Văn H, sinh ngày 28/8/2001. Các con hiện nay đã trưởng thành, có gia đình riêng, có khả năng lao động nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp: Giấy chứng nhận kết hôn; bản sao giấy chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu, bản sao giấy khai sinh của các con; xác nhận thông tin nơi cư trú của anh Đặng Văn H; bản tự khai; đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 24/02/2023.

Bị đơn ông Đặng Văn H: Tòa án đã tổng đạt trực tiếp thông báo về việc thụ lý vụ án và các thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho ông H nhưng ông H không có mặt tại Tòa án để trình bày ý kiến đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng như không tham dự các phiên họp, phiên hòa giải.

Ngày 16/12/2022, Tòa án phối hợp với chính quyền địa phương đến trực tiếp tại nhà ông Đặng Văn H để lấy lời khai. Tại buổi làm việc ông H trình bày các ý kiến, cụ thể như sau: Về hôn nhân, ông và bà H có đăng ký kết hôn vào năm 1995 tại UBND xã H, huyện Hương Khê. Sau khi cưới vợ chồng chung sống với nhau tại xóm V, xã Hương V, huyện Hương Khê, cuộc sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Cách đây khoảng 5 năm thì bà Hoa tự ý bỏ đi vào miền nam, cho đến nay không trở về. Nay bà H làm đơn xin ly hôn thì đề nghị bà H về gặp, trao đổi trực tiếp với ông thì ông sẽ đồng ý ly hôn; về con chung, vợ chồng có 2 người con chung tên là Đặng Thị T, sinh ngày 29/4/1996 và Đặng Văn H, sinh ngày 28/8/2001, các con đã trưởng thành, có khả năng lao động nên ông cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết; về tài sản, vợ chồng không có tài sản chung nên ông cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát, kiểm sát việc tuân theo pháp luật có ý kiến như sau:

Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình, mặc dù đã trực tiếp nhận được các thông báo nhưng vắng mặt tại các phiên họp, hòa giải, phiên tòa lần

thứ nhất và lần thứ hai không rõ lý do, do đó đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, đối chiếu với các quy định của pháp luật có cơ sở đề nghị Hội đồng xét xử: Về hôn nhân, bà H và ông H trên cơ sở tự do tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng mâu thuẫn bất đồng quan điểm sống, bà H bỏ đi miền nam làm ăn, sống ly thân nhiều năm, không còn quan tâm, chăm sóc nhau, chứng tỏ mâu thuẫn trở nên trầm trọng nên đề nghị cho bà Hoa được ly hôn ông H. Về con chung, các con đều đã trưởng thành, lập gia đình, có khả năng lao động nên đề nghị không xem xét, giải quyết. Về tài sản chung, các bên đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí, buộc nguyên đơn chị Trần Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn bà Trần Thị H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hương Khê giải quyết ly hôn, quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Đặng Văn H có địa chỉ cư trú tại xóm 4, xã Hương Vĩnh, huyện Hương Khê nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hương Khê theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt trực tiếp thông báo thụ lý vụ án và các thông báo hòa giải cho các bên đương sự nhưng bị đơn ông H cố tình vắng mặt tại các buổi hòa giải. Do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải được theo khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Sau khi Tòa án mở phiên tòa lần thứ nhất có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn, cùng ngày 24/02/2023 nguyên đơn bà H có đơn xin xét xử vắng mặt. Đồng thời, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn đã 02 lần vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà H, ông H theo điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Ông Đặng Văn H và bà Trần Thị H trên cơ sở tự do, tự nguyện và đã đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Hương Khê theo Giấy đăng ký kết hôn số 24/2012 ngày 15/12/1995, nên xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống bà H và ông H có nảy sinh mâu thuẫn, mặc dù bà H đã nhiều lần khuyên nhủ, chịu đựng nhưng không thể hòa giải hàn

gắn được nên bà Hoa đã đi miền nam làm ăn cùng các con và sống ly thân nhau từ năm 2018 cho đến nay. Trong thời gian ly thân nhau ông H, bà H cắt đứt mọi liên hệ với nhau. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án cũng như các văn bản tố tụng cho ông H, mặc dù ông H đề nghị tổ chức hòa giải, Tòa án kiên trì tổ chức các buổi hòa giải nhưng ông H cố tình vắng mặt không phối hợp giải quyết. Điều này chứng tỏ hôn nhân giữa ông H và bà H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu của bà H, đồng ý cho bà H được ly hôn với ông Đặng Văn H.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung tên là Đặng Thị T, sinh ngày 29/4/1996 và Đặng Văn H, sinh ngày 28/8/2001. Các con hiện nay đã trưởng thành, có gia đình riêng, có khả năng lao động, các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bà Trần Thị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về quan hệ tình cảm: Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị H được ly hôn với ông Đặng Văn H.

2. Về án phí: Bà Trần Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Bà H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0007873 ngày 28/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hương Khê, nay không phải nộp nữa.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Trần Thị H, ông Đặng Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hương Khê;
- UBND xã H;
- Chi cục THADS Hương Khê;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ +VP-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng